

Số: 242/2025/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 333/2025/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

*Người yêu cầu:*

- Ông Trần Thái T, sinh năm 1985, căn cước công dân số 084085006XXX; địa chỉ: Số A, đường N, tổ C, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1982, căn cước công dân số 030182013XXX; địa chỉ: Số A, đường N, tổ C, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thái T và bà Lê Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) năm 2013 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2013, quyển số 01/2013 ngày 04 tháng 9 năm 2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn; cả hai không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông Trần Thái T và bà Lê Thị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Trần Thái T và bà Lê Thị H có 01 con chung tên Trần Lê Q, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2015. Ông Trần Thái T và bà Lê Thị H thỏa thuận khi ly hôn, ông Trần Thái T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trần Thái T và bà Lê Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Thái T và bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thái T và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2013, quyền số 01/2013 ngày 04 tháng 9 năm 2013 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Ông Trần Thái T và bà Lê Thị H có 01 con chung tên Trần Lê Q, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2015. Khi ly hôn, ông Trần Thái Trung trực T1 nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Thái T và bà Lê Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Thái T và bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thái T và bà Lê Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0024163 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**